



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với các huyện ủy, thành ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội và phong trào nông dân, xây dựng giai cấp nông dân phát triển vững mạnh, là trung tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La khóa XV nhiệm kỳ 2020- 2025;

Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội nông dân tỉnh (Tờ trình số 26-TTr/ĐĐ ngày 24/12/2021) và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Tờ trình số 155-TTr/BTCTU ngày 13/01/2022),

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với các huyện ủy, thành ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội và phong trào nông dân, xây dựng giai cấp nông dân phát triển vững mạnh, là trung tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, các huyện ủy thành ủy chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lò Minh Hùng

1875
No. 100
100

QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với các huyện ủy, thành ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội và phong trào nông dân, xây dựng giai cấp nông dân phát triển vững mạnh, là trung tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh
(kèm theo Quyết định số 327-QĐ/TU ngày 21/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định về mối quan hệ phối hợp giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với các huyện ủy, thành ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội và phong trào nông dân, xây dựng giai cấp nông dân phát triển vững mạnh, là trung tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và các huyện ủy, thành ủy.

2. Chủ động hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Hội Nông dân tỉnh và các huyện ủy, thành ủy; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác hội và phong trào nông dân, xây dựng giai cấp nông dân phát triển vững mạnh, là trung tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của hội nông dân, công tác vận động nông dân, đẩy mạnh công tác tập hợp, đoàn kết, tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh. Phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại.

2. Phối hợp trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức hội nông dân cấp huyện, cấp cơ sở, chi hội và các mô hình mới của hội nông dân; phối hợp trong công tác cán bộ hội nông dân các cấp theo quy định phân cấp, quản lý (*phát hiện, tuyển chọn, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ hội*).

3. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận ... của Trung ương và của tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội và phong trào nông dân, xây dựng giai cấp nông dân phát triển vững mạnh, là trung tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát huy vai trò của các cấp Hội nông dân trong xây dựng xã hội ổn định, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc.

4. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ hội viên và nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước, với tỉnh chủ trương, chính sách, giải pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời. Phối hợp trong giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến vị trí, vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của hội nông dân và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của nông dân, phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền và tổ chức hội trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường các hoạt động hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ và dạy nghề cho nông dân; tăng cường các hoạt động hỗ trợ xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu bền vững cung cấp cho các nhà máy chế biến nông sản, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân.

6. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc đẩy mạnh xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Chi hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp; tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm, phương pháp phối hợp

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội Nông dân chủ động tham mưu, đề xuất cho cấp uỷ trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trong đó có: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

và các văn bản của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và các huyện, thành phố.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong nông dân, trọng tâm là phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, xây dựng các mô hình điểm có hiệu quả kinh tế cao; phát huy vai trò trung tâm nòng cốt của tổ chức Hội trong thực hiện mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng các chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp Hội đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội. Thực hiện tốt vai trò người đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân vào tổ chức hội; kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng, bức xúc trong nhân dân để tham mưu, đề xuất với Đảng, chính quyền các biện pháp giải quyết phù hợp; vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy dân chủ, nội lực trong nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội.

1.4. Chỉ đạo các cấp Hội thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

1.5. Lãnh đạo chỉ đạo các cấp Hội tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện tốt vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tích cực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

1.6. Hằng năm tham gia kiến nhận xét, đánh giá hoạt động của Hội Nông dân cấp huyện để ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quyết định đánh giá, xếp loại theo phân cấp quản lý.

1.7. Cho ý kiến đối với các nhân sự dự kiến xây dựng quy hoạch (đưa vào, đưa ra) các chức danh chủ chốt của hội nông dân cấp huyện; xin ý kiến các huyện ủy, thành ủy về dự kiến nhân sự các chức danh chủ chốt của Hội nông dân tỉnh đối với nguồn nhân sự từ Hội nông dân các huyện, thành phố trước khi cấp uỷ phê duyệt.

2.8. Khi thực hiện phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh trao đổi bằng văn bản hoặc trực tiếp đăng ký làm việc với cấp uỷ.

2. Đối với các huyện ủy, thành ủy

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với hội nông dân và phong trào nông dân cấp huyện theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của hội nông dân cấp trên; tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Hằng năm, cấp uỷ thường xuyên quan tâm, nắm bắt tình hình, lãnh

đạo, chỉ đạo và định hướng hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân; quyết định chỉ định giao nhiệm vụ theo cơ chế đặt hàng hội nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá xã hội nông thôn theo tinh thần Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí bổ sung Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện, thành phố để tiếp tục cho vay một số chương trình theo định hướng của địa phương. Phối hợp chặt chẽ với hội nông dân tỉnh tăng cường các hoạt động hỗ trợ xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu bền vững cung cấp cho các nhà máy chế biến nông sản, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân.

2.3. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu thường xuyên quan tâm nắm tình hình về tư tưởng, dư luận xã hội đối với cán bộ, hội viên nông dân trong việc chấp hành các quy định, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, ở nơi cư trú thực hiện một số nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội theo yêu cầu của cấp ủy, chính quyền địa phương cũng như trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện, thành phố.

2.4. Lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác hội nông dân cấp huyện, cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong tình hình mới (*ưu tiên các cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn*). Thông tin kịp thời và có văn bản trao đổi với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh trước khi thực hiện quy trình tiếp nhận, luân chuyển, điều động, giới thiệu ứng cử chức danh chủ tịch, phó chủ tịch và chuyên viên hội nông dân cấp huyện.

2.5. Chỉ đạo rà soát, bổ sung và xây dựng quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt của hội nông dân cấp huyện, cấp xã theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Hằng năm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác hội nông dân cấp huyện và cấp cơ sở.

2.6. Cho ý kiến đối với các nhân sự dự kiến xây dựng quy hoạch (*đưa vào, đưa ra*) ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt của Hội Nông dân tỉnh. Cho ý kiến nhận xét đối với đối với tập thể, cá nhân triển khai thực hiện quy trình công tác cán bộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật theo phân cấp. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, ... theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật cán bộ liên quan tới tổ chức Hội và cán bộ hội (*cấp trên yêu cầu, hoặc Hội Nông dân tỉnh đề nghị các huyện ủy, thành ủy phối hợp*).

2.7. Phối hợp với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; giải quyết các vấn đề phát sinh lớn, vấn đề nhạy cảm liên quan đến vị trí, vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của hội nông dân và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

MỐI QUAN HỆ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THÔNG TIN

Điều 6. Mối quan hệ trong phối hợp thực hiện

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và các huyện ủy, thành ủy là mối quan hệ phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác Hội, phong trào nông dân và một số nhiệm vụ của các huyện, thành phố.

2. Phối hợp cung cấp trao đổi thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến về nội dung phối hợp theo định kỳ hoặc đột xuất. Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi nhận được văn bản trao đổi. Đề nghị cơ quan được xin ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

3. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của huyện ủy, thành ủy, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến giải quyết.

Điều 7. Thực hiện chế độ họp, thông tin báo cáo

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hai bên chủ động trao đổi công tác và tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ; duy trì thường xuyên việc trao đổi thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến các nội dung Quy chế phối hợp; những thông tin mật thực hiện theo Quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, các huyện ủy, thành ủy, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có báo cáo kết quả tình hình hoạt động và phương hướng nhiệm vụ của tổ chức hội nông dân tại địa bàn các huyện, thành phố làm cơ sở thông tin nhận xét, đánh giá hằng năm.

3. Định kỳ hằng quý (hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ), Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch trực tiếp nắm tình hình hoạt động của các tổ chức Hội, trao đổi khó khăn, vướng mắc (nếu có) với các huyện ủy, thành ủy để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của hội.

4. Hằng năm, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thành ủy đánh giá kết quả phối hợp, rút kinh nghiệm, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt quy chế phối hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Căn cứ nội dung Quy chế và chức năng, nhiệm vụ của các huyện ủy, thành ủy và Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, hằng năm phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện quy chế; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Điều 9. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, giao Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ trì phối hợp với các huyện ủy, thành ủy báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy xem xét, quyết định ./.

